**TRƯỜNG THCS TRẦN PHÚ**

**MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I**

**MÔN NGỮ VĂN, LỚP 6**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | | | | | | | | **Tổng**  **% điểm** |
| **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **Vận dụng cao** | |
| **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** |
| **1** | **Đọc hiểu** | Thơ và thơ lục bát | **4** | **0** | **4** | **0** | **0** | **2** | **0** |  | **60** |
| **2** | **Viết** | Viết bài văn tự sự | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | **40** |
| **Tổng điểm** | | | ***20*** | ***5*** | ***20*** | ***15*** | ***0*** | ***30*** | ***0*** | ***1*** | ***10*** |
| **Tỉ lệ %** | | | **25%** | | **35%** | | **30%** | | **10%** | | **100%** |
| **Tỉ lệ chung** | | | **60%** | | | | **40%** | | | | **100%** |

**BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KÌ I**

**MÔN: NGỮ VĂN LỚP 6**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chương/**  **Chủ đề** | **Nội dung/Đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **1** | **Đọc hiểu** | Thơ và thơ lục bát | **Nhận biết:**  **-** Nhận biết được thể thơ; đặc điểm của thể thơ như: số tiếng, số dòng, vần, nhịp. (1)  - Nhận diện được các yếu tố tự sự, miêu tả và biểu cảm trong thơ. (2)  - Nhận ra từ đơn và từ phức; từ đa nghĩa và từ đồng âm; cụm từ, các biện pháp tu từ. (3)  **Thông hiểu:**  - Nêu được chủ đề của bài thơ, cảm xúc chủ đạo của nhân vật trữ tình trong bài thơ. (4)  - Chỉ ra được tình cảm, cảm xúc của người viết thể hiện qua ngôn ngữ văn bản. (5)  - Nhận xét được nét độc đáo của bài thơ thể hiện qua từ ngữ, hình ảnh, biện pháp tu từ. (6)  - Chỉ ra tác dụng của các yếu tố tự sự và miêu tả, các biện pháp tu từ trong thơ. (7)  **Vận dụng**:  Trình bày được bài học về cách nghĩ và cách ứng xử được gợi ra từ văn bản. (8) | 4 TN | 4TN | 2 TL |  |
| **2** | **Viết** | Kể về một trải nghiệm của bản thân. | **Nhận biết:**  **Thông hiểu:**  **Vận dụng:**  **Vận dụng cao:** Viết được bài văn kể lại một trải nghiệm của bản thân; dùng người kể chuyện ngôi thứ nhất chia sẻ trải nghiệm và thể hiện cảm xúc trước sự việc được kể. | 1\* | 1\* | 1\* | 1TL\* |
| **Tổng** | | |  | **4 TN** | **4 TN** | **2 TL** | **1 TL** |
| **Tỉ lệ %** | | |  | **25%** | **35%** | **30%** | **10%** |
| **Tỉ lệ chung** | | |  | **60%** | | **40%** | |

**ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I**

**Môn Ngữ văn lớp 6**

*Thời gian làm bài: 90 phút, không kể thời gian giao đề*

**I. ĐỌC HIỂU (6,0 điểm)**

**Đọc ngữ liệu sau:**

*Dòng sông mới điệu làm sao*

*Nắng lên mặc áo lụa đào thướt tha*

*Trưa về trời rộng bao la*

*Áo xanh sông mặc như là mới may.*

*Chiều chiều thơ thẩn áng mây*

*Cài lên màu áo hây hây ráng vàng.*

(Trích *Dòng sông mặc áo* – Nguyễn Trọng Tạo, SGK tiếng Việt 4 tập 2 trang 118, Nhà xuất bản GD Việt Nam)

**Lựa chọn đáp án đúng:**

**Câu 1**: Bài thơ trên được viết theo thể thơ nào? (1)

A. Thể thơ tự do. B. Thể thơ tám chữ.

**C. Thể thơ lục bát.** D. Thể thơ năm chữ.

**Câu 2:** Trong hai câu thơ đầu tác giả đã sử dụng biện pháp nghệ thuật gì? (3)

A. So sánh **B. Nhân hóa**

C. Ẩn dụ D. Hoán dụ

**Câu 3:** Từ láy “thơ thẩn” trong câu thơ thứ 5 chỉ đám mây: (6)

**A. đi lại một cách chậm rãi và lặng lẽ như đang suy nghĩ vẩn vơ một điều gì đó.**

B. đi lại một cách nhanh chóng, đột ngột do thời gian gấp rút do chiều về

1. đi lại thong thả và nhởn nhơ không để ý đến thời gian, không gian xung quanh
2. đi lại lúc thì nhanh chóng lúc lại chậm rãi và không để ý đến xung quanh

**Câu 4**: Ý nghĩa của đoạn thơ: (4)

A. ca ngợi vẻ đẹp của dòng sông vào buổi chiều tối

B. ca ngợi dòng sông gắn với tuổi thơ của mỗi người

C. ca ngợi vẻ đẹp dòng sông, đồng lúa quê hương

**D. ca ngợi vẻ đẹp của dòng sông quê hương.**

**Câu 5**: Đoạn thơ có cấu tạo gồm: (1)

A. Hai câu lục (6 tiếng) và hai câu bát (8 tiếng)

**B. Ba câu lục (6 tiếng) và ba câu bát (8 tiếng)**

C. Bốn câu lục (6 tiếng) và bốn câu bát (8 tiếng)

D. Năm câu lục (6 tiếng) và năm câu bát (8 tiếng)

**Câu 6**: Dòng sông mặc áo xanh vào buổi nào trong ngày: (6)

A. Buổi sáng B. Buổi trưa **C. Buổi chiều** D. Buổi tối

**Câu 7:** Biện pháp nhân hóa được sử dụng trong đoạn thơ trên có tác dụng gì?(7)

A. Miêu tả cảnh dòng sông mặc áo trong ngày đẹp và thơ mộng

B. Kể chuyện dòng sông thay áo nhiều lần vào các buổi trong ngày

C. So sánh dòng sông giống như con người mặc áo mới

**D. Làm cho hình ảnh dòng sông trở nên gần gũi, thân thuộc với con người.**

**Câu 8:** Trong đoạn thơ từ “sao” gieo vần với các từ “đào” – “bao” – “áo” đúng hay sai? (1)

A. Đúng **B. Sai**

**Thực hiện yêu cầu**

**Câu 9**: Em có cảm nhận như thế nào về hình ảnh dòng sông trong đoạn thơ trên? (8)

**Câu 10**: Từ cảm nhận về dòng sông, em thấy mình cần làm gì để bảo vệ môi trường, thiên nhiên?(8)

**II. VIẾT (4,0 điểm)**

Em hãy kể lại một trải nghiệm về chuyến thăm quê.

**HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6,0** |
|  | **1** | C | 0,5 |
| **2** | B | 0,5 |
| **3** | A | 0,5 |
| **4** | D | 0,5 |
| **5** | B | 0,5 |
| **6** | C | 0,5 |
| **7** | D | 0,5 |
| **8** | B | 0,5 |
| **9** | HS nêu cảm nhận của bản thân. | 1,0 |
| **10** | HS trình bày những việc bản thân có thể làm để bảo vệ thiên nhiên… | 1,0 |
| **II** | **VIẾT** | | **4,0** |
| *a. Đảm bảo cấu trúc của bài văn tự sự* | | 0.25 |
| *b. Xác định đúng yêu cầu của đề: Kể lại một trải nghiệm của bản thân - chuyến về thăm quê.* | | 0.25 |
| *c. Kể lại nội dung trải nghiệm.* HS có thể triển khai cốt truyện theo nhiều cách, nhưng cần đảm bảo các yêu cầu sau: | |  |
| - Sử dụng ngôi thứ nhất để kể  - Giới thiệu được trải nghiệm  - Các sự việc chính: bắt đầu - diễn biến - kết thúc.  - Cảm xúc và suy nghĩ về trải nghiệm đó. | | 3,0 |
|  | *d. Chính tả, ngữ pháp*  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt. | | 0,25 |
|  | *e. Sáng tạo:* Bố cục mạch lạc,cách kể linh hoạt, thể hiện cảm xúc chân thành, trải nghiệm có ý nghĩa sâu sắc. | | 0,25 |